TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:81/2017/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị H - Sinh năm: 1987

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Thôn Tr, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Quách Văn N - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điều 55; 58; 81; 82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quách Thị H và anh Quách Văn N
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quách Thị H và anh Quách Văn N.

- *Về con chung:* Vợ chồng thống nhất có 1 con chung là Quách Thị Anh Th - ngày: 29/01/2009.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H và anh N như sau:

Giao cháu Anh Th cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 3 và khoản 4 điều 147 - BLTTDS; khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị H, anh N mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị H nhận nộp cả phần án phí cho anh N. Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2014/0000589, ngày 25/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa được trừ vào tiền án phí DSST. Chị H còn được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T
- UBND xã C
huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Luyện